

Cần Đước, ngày 10 tháng 10 năm 2026

**CẤU TRÚC - MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1 MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT
NĂM HỌC 2026-2027**

I. MỤC ĐÍCH- YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Thực hiện việc kiểm tra định kì theo kế hoạch chuyên môn nhằm đánh giá và xếp loại học sinh của nhà trường;
- Kết quả kiểm tra là cơ sở để Ban giám hiệu đánh giá quá trình tổ chức dạy học, rút ra những kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo và quản lý của đơn vị, thúc đẩy việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra để nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Yêu cầu:

- Tổ chức kiểm tra phải đảm bảo diễn ra nghiêm túc, chính xác, khách quan, công bằng, đúng quy chế, đánh giá đúng năng lực thực chất của học sinh.
- Đề kiểm tra có đủ các mức độ yêu cầu về nhận biết, thông hiểu và vận dụng trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh, không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra đánh giá đối với các nội dung phải thực hiện tinh giản, các nội dung hướng dẫn học sinh tự học ở nhà theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.
- Thực hiện KTGK theo kế hoạch KTGK của nhà trường, kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn.
- Thực hiện KTĐK theo hướng dẫn của Công văn số 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17/12/2024 về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp THCS và THPT.

II. CẤU TRÚC -MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1 KHỐI 10– MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT

A. CẤU TRÚC:

Đề kiểm tra bao gồm các nội dung sau:

CHỦ ĐỀ 1: Nền kinh tế và các chủ thể của nền kinh tế (1,5đ TN + 2đ Đ-S)

CHỦ ĐỀ 2: Thị trường và cơ chế thị trường (1đ TN + 1đ Đ-S+2đ TL)

CHỦ ĐỀ 3: Ngân sách Nhà nước và thuế (Ngân sách Nhà nước) (0,5đ TN + 1đ Đ-S + 1đ TL)

B. MA TRẬN:

1. Mục tiêu:

- Kiểm tra mức độ tiếp thu kiến thức của học sinh. Phân loại trình độ học sinh, giúp cả GV và học sinh nắm được khả năng học tập của HS để có biện pháp dạy/học tập thích hợp hơn.
- Thực hiện theo yêu cầu của Kế hoạch dạy học bộ môn GDKT&PL khối 10.

2. Hình thức kiểm tra:

- Kiểm tra tại lớp.
- Cấu trúc, ma trận theo PL 7991 của Bộ: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn 30% + Câu hỏi Đúng – Sai 40% + Tự luận 30%.
- Ra đề theo ma trận và có bảng đặc tả.
- Số lượng đề kiểm tra:
 - Trắc nghiệm: 1 lớp 1 đề trộn thành 2
 - Tự luận: đảm bảo 2 em ngồi kế không trùng đề

3. Ma trận đề kiểm tra: Nội dung thuộc chương trình môn GDKT&PL và tập trung vào các chủ đề như sau:

TT	Chủ đề/ Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỷ lệ % điểm
			TNKQ						Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			Đúng – Sai									
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	Chủ đề 1	Nền kinh tế và các chủ thể của nền kinh tế	6			1a 2a	1b,1c,1d 2b,2c,2d					6+2Đ-S	6Đ-S		35
2	Chủ đề 2	Thị trường và cơ chế thị trường	4			3a	3b,3c,3d				1	4+1Đ-S	3Đ-S	1TL	40
3	Chủ đề 3	Ngân sách Nhà nước và thuế	2			4a	4b,4c,4d				1	2+1Đ-S	3Đ-S	1TL	25
Tổng số câu			12			4	12				2	12+4Đ-S	12Đ-S	2TL	30
Tổng số điểm			3,0			4,0			3,0			4,0	3,0	3,0	10,0
Tỉ lệ %			30			40			30			40	30	30	100

Lưu ý: - Phần trắc nghiệm khách quan mỗi phương án đúng chiếm 0.25 điểm

III. CẤU TRÚC-MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1 KHỐI 11– MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT

A.CẤU TRÚC:

Đề kiểm tra bao gồm các nội dung sau:

CHỦ ĐỀ 1: Cạnh tranh, cung cầu trong kinh tế thị trường (1,5đ TN + 2đ Đ-S+1đ TL)

CHỦ ĐỀ 2: Lạm phát, thất nghiệp (1,25đ TN + 1,0đ Đ-S+1đ TL)

CHỦ ĐỀ 3: Thị trường lao động, việc làm (0,25đ TN + 1đ Đ-S+ 1đ TL)

B. MA TRẬN:

1. Mục tiêu:

- Kiểm tra mức độ tiếp thu kiến thức của học sinh. Phân loại trình độ học sinh, giúp cả GV và học sinh nắm được khả năng học tập của HS để có biện pháp dạy/học tập thích hợp hơn.
- Thực hiện theo yêu cầu của Kế hoạch dạy học bộ môn GDKT&PL khối 11.

2. Hình thức kiểm tra:

- Kiểm tra tại lớp.
- Cấu trúc, ma trận theo PL 7991 của Bộ: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn 30% + Câu hỏi Đúng – Sai 40% + Tự luận 30%.
- Ra đề theo ma trận và có bảng đặc tả.
- Số lượng đề kiểm tra:
Trắc nghiệm: 1 đề gốc và 2 đề trộn ở mỗi lớp khác nhau.
Tự luận: đảm bảo 2 em ngồi kế không trùng đề

3. Ma trận đề kiểm tra: Nội dung thuộc chương trình môn GDKT&PL và tập trung vào các chủ đề như sau:

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỷ lệ % điểm
			TNKQ						Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			Đúng – Sai									
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	Chủ đề 1	Cạnh tranh cung cầu trong kinh tế thị trường. (Bài 1, 2)	4	2		1a,1b	2a,2b	1c,1d 2c,2d			1	6	4	4+1	45%
2	Chủ đề 2	Lạm phát (Bài 3) Thất nghiệp (Bài 4)	3	2			3a,3b	3c,3d	1			3+1	4	2	32,5%
2	Chủ đề 3	Thị trường lao động, việc làm (Bài 5)	1			4a,4b		4c,4d		1		3	0+1	2	22,5%
Tổng số câu			8	4		4	4	8	1	1	1	12TN 1TL	8TN 1TL	8TN 1TL	28TN 3TL
Tổng số điểm			3,0			4,0			3,0			4,0	3,0	3,0	10
Tỉ lệ %			30			40			30			40	30	30	100

Lưu ý: - Có thể ra câu tự luận ở chủ đề nào cũng được.

- 03 câu tự luận mỗi câu chiếm 1 điểm.

- Phần trắc nghiệm khách quan mỗi phương án đúng chiếm 0.25 điểm

IV. CẤU TRÚC-MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1 KHỐI 12– MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT

A. CẤU TRÚC

Đề kiểm tra bao gồm các nội dung sau:

CHỦ ĐỀ 1: Tăng trưởng và phát triển kinh tế (0,75đ TN + 1đ Đ-S + 1đ TL)

- Bài 1: Tăng trưởng và phát triển kinh tế

CHỦ ĐỀ 2: Hội nhập kinh tế quốc tế (0,75đ TN + 1đ Đ-S+1đ TL)

- Bài 2: Hội nhập kinh tế quốc tế

CHỦ ĐỀ 3: Bảo hiểm và an sinh xã hội (1,5đ TN + 2đ Đ-S + 1đ TL)

- Bài 3: Bảo hiểm

- Bài 4: An sinh xã hội

B. MA TRẬN:

1. Mục tiêu:

- Kiểm tra mức độ tiếp thu kiến thức của học sinh. Phân loại trình độ học sinh, giúp cả GV và học sinh nắm được khả năng học tập của HS để có biện pháp dạy/học tập thích hợp hơn.
- Thực hiện theo yêu cầu của Kế hoạch dạy học bộ môn GDKT&PL khối 12.

2. Hình thức kiểm tra:

- Kiểm tra tại lớp.
- Cấu trúc, ma trận theo PL 7991 của Bộ: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn 30% + Câu hỏi Đúng – Sai 40% + Tự luận 30%.
- Ra đề theo ma trận và có bảng đặc tả.
- Số lượng đề kiểm tra:

Trắc nghiệm: 1 đề gốc và 2 đề trộn ở mỗi lớp khác nhau.

Tự luận: đảm bảo 2 em ngồi kế không trùng đề, đề tự luận khác nhau ở mỗi lớp.

3. Ma trận đề kiểm tra: Nội dung thuộc chương trình môn GDKT&PL 12 và tập trung vào các chủ đề như sau:

TT	Chủ đề/ Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỷ lệ % điểm
			TNKQ						Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			Đúng – Sai									
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	Chủ đề 1 Tăng trưởng và phát triển kinh tế	Bài 1.	Câu 1			1a	1b, 1c	1d		1		3NLC	2ĐS	1ĐS	27,5
		Tăng	Câu 2									+	+		
		trưởng và phát triển kinh tế	Câu 3									1ĐS	1TL		
2	Chủ đề 2 Hội nhập kinh tế quốc tế	Bài 2.	Câu 4			2a	2b, 2c	2d			1	3NLC	2ĐS	1ĐS	27,5
		Hội nhập	Câu 5									+		+	
		kinh tế quốc tế	Câu 6									1ĐS		1TL	
3	Chủ đề 3 Bảo hiểm và An sinh xã hội	Bài 3.	Câu 7			3a	3b, 3c	3d				3NLC	2ĐS	1ĐS	17,5
		Bảo hiểm	Câu 8									+			
4		Bài 4.	Câu 10			4a	4b,4c	4d			1	3NLC	2ĐS	1ĐS	27,5
		An sinh xã hội	Câu 11 Câu 12									+		+	
Tổng số câu			12			4	8	4		1	2	16TN	8TN;	4TN;	28TN;

											01TL	02TL	03TL
Tổng số điểm	3,0			4,0			3,0			4,0	3,0	3,0	10,0
Tỉ lệ %	30			40			30			40	30	30	100

Lưu ý:

- 03 câu tự luận mỗi câu chiếm 1 điểm.
- Phần trắc nghiệm khách quan mỗi phương án đúng chiếm 0.25 điểm

V. Thời gian kiểm tra

STT	Khối	Thời gian	Thời lượng
1	10	Tuần 9 (02.11 - 07.11.26)	45 phút
2	11	Tuần 10 (09.11 - 14.11.26)	45 phút
3	12	Tuần 9 (02.11 - 07.11.26)	45 phút

DUYỆT CỦA BGH – Phó hiệu trưởng	NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
Trịnh Công Sự	 Nguyễn Thị Thuý Quyên